

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thử nghiệm
ô tô Việt Nam, xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỷ lệ 1/500**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng
Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô
thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-BGTVT ngày 18/6/2008 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải về việc cho phép lập dự án đầu tư: Trung tâm thử nghiệm ô tô
Việt Nam thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam; Quyết định số 2490/QĐ-BGTVT ngày
30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chiến lược phát
triển khoa học và công nghệ ngành giao thông vận tải giai đoạn 2014-2020 và định
hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh
về Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số
17/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
một số điều của Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban
hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 14753/BGTVT-KHĐT ngày 12/12/2016 của Bộ Giao
thông vận tải về việc chấp thuận phạm vi nghiên cứu đầu tư dự án: Trung tâm thử
nghiệm ô tô Việt Nam tại xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Cục Đăng kiểm Việt Nam tại Tờ trình số 5154/ĐKVN-
KHĐT ngày 18/8/2017, Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 245/BC-SXD ngày
28/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Trung tâm thử nghiệm ô tô Việt Nam,
xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỷ lệ 1/500 (kèm theo bản vẽ và thuyết minh), với
các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) *Vị trí khu đất:* Khu vực lập quy hoạch nằm phía Tây, thị trấn Thắng,
thuộc địa phận xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

b) Ranh giới nghiên cứu:

- + Phía Bắc: Giáp núi Yia thuộc xã Hòa Sơn;
- + Phía Nam: Giáp đường tỉnh 296;
- + Phía Đông: Giáp ruộng canh tác thôn Hòa Tiến, xã Hùng Sơn;
- + Phía Tây: Giáp xã Quảng Minh.

c) Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 53,48 ha.

2. Tính chất:

- Là khu nghiên cứu, thử nghiệm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng đối với các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và xuất khẩu;

- Thực hiện thử nghiệm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại ô tô, xe máy chuyên dùng, các linh kiện, phụ tùng và các thiết bị an toàn khác sử dụng trong giao thông vận tải...

3. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất hành chính, công cộng	32.337	6,05
2	Đất Khu đường thử nghiệm	338.007	63,20
3	Đất cây xanh mặt nước	77.753	14,54
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	5.802	1,08
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe	80.929	15,13
	TỔNG	534.828	100

4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Khu hành chính, công cộng: Được chia làm 4 khu vực từ CC1-CC4, cụ thể:
+ Khu CC1 nằm giữa dự án là tòa nhà điều hành, thực hiện các chức năng quản lý, marketing, đào tạo, điều tra, nghiên cứu;

+ Khu CC2 là tòa nhà công vụ được bố trí phía Bắc của dự án là khu vực nghỉ cho các cán bộ công nhân viên của Trung tâm sau giờ làm việc;

+ Khu CC3, CC4 được bố trí ngay lõi vào dự án là khu dịch vụ thực hiện chức năng hướng dẫn, cung cấp nhiên liệu.

- Khu nhà thử nghiệm và đường thử:

+ Các nhà thử nghiệm được bố trí về phía Tây của dự án cạnh tòa nhà sảnh chính. Các tòa nhà này thực hiện nhiệm vụ thử nghiệm khác nhau như: Nhà thử nghiệm an toàn chủ động, Nhà thử nghiệm đèn và tín hiệu, Nhà thử nghiệm an toàn thụ động, Nhà thử nghiệm tương thích điện từ, Nhà thử nghiệm độ rung và tiếng ồn;

+ Khu vực đường thử được bố trí phía Đông dự án, trong đó mỗi đường thử có chức năng nhiệm vụ khác nhau như: Đường thử gia tốc; đường có độ bám khô, ướt; đường có độ bám trung bình (khô hoặc ướt); đường thử dốc; đường thử tốc độ cao; đường thử chống trơn trượt trên màng nước; đường thử mấp mô; đường thử lượn sóng; đường thử âm thanh và tiếng ồn; đường thử đá sỏi; đường thử lợi nước...

- Khuôn viên cây xanh: Bố trí ở lõi của khu thử nghiệm để tạo điểm nhấn về kiến trúc và tạo không gian thoáng mát.

- Khu hạ tầng kỹ thuật: Trạm cấp nước sạch được bố trí Phía Bắc dự án, cạnh khu tòa nhà công vụ; Khu xử lý nước thải được bố trí phía Tây dự án.

- Bãi đỗ xe: Được bố trí sau khu hành chính (CC1) và tòa nhà thử nghiệm (TN). Ngoài ra trong các khu thử nghiệm sẽ bố trí các bãi xe nhỏ để thuận tiện cho việc đưa xe vào thử nghiệm.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Mặt cắt (1-1) rộng 29,0m, trong đó: lòng đường $2 \times 7,5 = 15\text{m}$; hè đường $2 \times 6 = 12\text{m}$; dải phân cách 2m. Đây là tuyến đường đầu nối từ tuyến ĐT296 đi vào khu vực quy hoạch.

- Đường giao thông chính: Mặt cắt (2-2) rộng 12,0m, trong đó: lòng đường 7,0m; hè đường $2 \times 2,5 = 5\text{m}$.

- Đường nội bộ: Mặt cắt (5-5) rộng 10,0m, trong đó: lòng đường 5,0m; hè đường $2 \times 2,5 = 5\text{m}$.

- Khu đường thử nghiệm xe (mặt cắt 3-3, 4-4...) thiết kế mặt cắt theo quy định riêng.

- Đường hoàn trả giao thông: Tuyến đường hoàn trả giao thông hiện trạng được bố trí về phía Đông, đi giáp ranh giới dự án; tổng chiều dài khoảng 1,2km mặt cắt ngang đường 7m, trong đó lòng đường 5m, lề đường mỗi bên rộng 1m.

b) San nền:

- Độ dốc dọc tối đa của đường không chế: $\leq 0,03$, đảm bảo an toàn, êm thuận cho giao thông và hạn chế tối đa khối lượng đào, đắp.

- Độ dốc nền san tối thiểu $I_{\min} \geq 0,004$ đảm bảo thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Cốt san nền thiết kế tuân thủ theo cốt thiết kế các tuyến đường theo quy hoạch, cốt san nền cao nhất là +14m, thấp nhất là + 9m.

c. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước: Giai đoạn trước mắt sử dụng nguồn nước ngầm, về lâu dài khi hệ thống cấp nước sạch cho thị trấn Bách nhãn hình thành, nguồn nước sẽ lấy từ trạm cấp nước sạch của thị trấn.

- Mạng lưới đường ống được chia 2 cấp: Tuyến ống cấp nước phân phối kết hợp cấp nước chữa cháy và tuyến ống cấp nước sinh hoạt phục vụ cho hoạt động của Trung tâm. Tuyến ống phân phối kết hợp chữa cháy được tổ chức theo sơ đồ vòng, có đường kính từ D63 đến D300; Ống cấp nước sinh hoạt được cấp tới các tòa nhà qua tuyến ống có đường kính D63, D110;

- Ống cấp nước sử dụng ống HDPE, khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả bố trí trên đường ống cấp nước có đường kính D300, khoảng cách giữa các trụ cứu hoả từ 100m÷150m, đảm bảo bán kính phục vụ $\leq 150\text{m}$.

d) Hệ thống thoát nước:

* Hệ thống thoát nước mưa:

- Khu vực các nhà hành chính, nhà thử nghiệm, đường thử nghiệm và khu hạ tầng kỹ thuật sẽ được thoát về phía Nam của dự án, đường kính cống thoát nước từ D400- D1500, điểm cuối thoát nước sẽ là cống hộp BxH = 2x2m;

- Nước được thu vào mương hở từ phía Bắc đến phía Nam, xung quanh khu vực lập quy hoạch sau đó thoát ra mương lớn và chảy ra sông Cầu;

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 40 – 65m;

- Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

* Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải thiết kế cho khu vực quy hoạch là hệ thống riêng;

- Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại, được xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng công trình, thoát vào hố ga, rãnh thoát nước sau nhà, qua cống thoát nước D300, chảy vào bể lắng cặn sau đó thoát ra kênh hở thoát nước có kích thước BxH=5x2m rồi thoát ra ngoài môi trường;

- Bể lắng cặn có dung tích khoảng 1600m³.

e) Cấp điện:

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho Trung tâm thử nghiệm ô tô Việt Nam dự kiến lấy từ lưới điện Quốc gia thông qua trạm biến áp 110kV Đức Thắng, cấp điện cho toàn bộ khu vực;

- Trạm biến áp cấp điện cho khu chức năng và khu thử nghiệm sử dụng 2 trạm biến áp, tổng công suất khoảng 2000KVA.

* Lưới 22kV:

- Đầu nối cấp điện cho khu quy hoạch dự kiến được đầu nối tại điểm đầu thuộc lộ 473E7.11 tại vị trí cột số 7 của tuyến hoàn trả đường dây 22kV từ trạm biến áp trung gian 110kV Đức Thắng;

- Dịch chuyển đường dây 22kv chạy qua dự án tính từ cột 473E7.11-97 đến cột 473E7.11-111 bằng tuyến hoàn trả chạy dọc theo đường hoàn trả bằng cột B cao 18m;

- Dịch chuyển tuyến đường dây trung thế 22kV đi nối thuộc lộ 473E7.11 bằng đường dây đi nối; dây cáp sử dụng dây AC-70 đầu trả lại tuyến tại cột 473E7.11-100_1-2.

* Lưới điện hạ thế:

- Toàn bộ đường dây hạ thế đi ngầm trong hào kỹ thuật;

- Lưới hạ thế khu vực sử dụng cáp ngầm XLPE, tiết diện 35÷240mm².

* Lưới chiếu sáng:

- Đường dây chiếu sáng được bố trí đi ngầm, cột đèn sử dụng loại cột đơn liền cần chiều cao từ 8 đến 11m, dây dẫn dùng cáp ngầm XLPE, tiết diện từ 16÷35mm²;

- Đèn chiếu sáng dùng đèn cao áp công suất 150 đến 250W/220V có ánh sáng màu vàng hoặc đèn có các thông số kỹ thuật tương đương.

f) Hệ thống thông tin liên lạc:

- Hệ thống hào cáp có đặt sẵn ống PVC dùng để đi các đường cáp điện sinh hoạt cho các tòa nhà và đường cáp thông tin; hào cáp được đặt trong phần vỉa hè của đường. Trên hệ thống hào cáp kỹ thuật có bố trí các hố ga, khoảng cách tùy thuộc vào địa hình;

- Toàn bộ các tủ đầu cáp, hệ thống cáp, các thiết bị đầu cuối sẽ tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo quy định hiện hành. Khi triển khai các bước tiếp theo, cần phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và đảm bảo các yếu tố an toàn về môi trường cho khu vực xung quanh, khu dân cư giáp ranh và khu vực lập quy hoạch.

6. Các hạng mục ưu tiên đầu tư xây dựng:

- Hệ thống đường giao thông, đường thử nghiệm, khu điều hành;
- Hệ thống cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật.

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo số 245/BC-SXD ngày 28/8/2017 của Sở Xây dựng và Hồ sơ Quy hoạch đã thẩm định.

Điều 2. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải; Cục Đăng kiểm Việt Nam; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng QHKT-SXD (Lưu Hồ sơ);
- Lưu VT, GT. Tỉnh. "MCĐT"

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, TNMT, XD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lai Thanh Sơn